

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/TMBG-BVĐKPY

Phú Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh(HIS), Hệ thống xét nghiệm LIS,
Hệ thống Bệnh án điện tử EMR

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Phú Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị thư mời báo giá

- Đơn vị gửi thư mời báo giá: Bệnh viện đa khoa Phú Yên
- Thông tin của người liên hệ chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
+ Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Thị Hoa Lài
+ Chức vụ: Văn thư + Số điện thoại: 02573.829.023
- Trường hợp nhận báo giá trực tiếp:
- Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Phú Yên (15 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk)
- Hồ sơ chào giá được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung: “báo giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ,... theo thư mời báo giá số..., ngày... tháng... năm... của Bệnh viện đa khoa Phú Yên”
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: trước 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 10 năm 2025
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung thư mời báo giá:

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ. (Theo phụ lục đính kèm)
- Thời gian và giá thuê phần mềm: 36 tháng (2025 - 2028) quy mô Bệnh viện 1000 giường
- Yêu cầu kỹ thuật mà các đơn vị cung cấp cần đáp ứng đúng theo phụ lục đính kèm.
- Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn tiếp nhận báo giá.

2. Địa điểm cung cấp: tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên

Để Bệnh viện có thể lựa chọn những nhà cung cấp phù hợp, rất mong được sự quan tâm của tất cả các đơn vị cung cấp hàng hoá, dịch vụ trên toàn quốc.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD (để báo cáo);
- Tổ CNTT (Đăng Website bệnh viện;
- Website Sở Y tế);
- Lưu: VT, P.HCQT.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Anh Hòa

PHỤ LỤC

(kèm theo thư mời số 127/TMBG-BVĐKPY ngày 10 tháng 10 năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

TT	THUÊ PHẦN MỀM	GHI CHÚ
1	Thuê phần mềm Quản lý khám bệnh, chữa bệnh (quy mô 1000 giường), Đạt mức 6 theo Thông tư số 54/2017/TT- BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế	
2	Thuê phần mềm quản lý hệ thống xét nghiệm (LIS) Đạt mức nâng cao theo Thông tư số 54/2017/TT- BYT	Kết nối máy xét nghiệm mới không tính thêm chi phí
3	Thuê Hệ thống bệnh án điện tử (EMR) đạt mức nâng cao theo Thông tư 54/2017/TT-BYT	

Yêu cầu chi tiết chức năng phần mềm và các phần mềm trong hệ sinh thái:

STT	Danh sách chức năng, tính năng kỹ thuật quản lý khám bệnh, chữa bệnh (HIS)
1	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
1.1	Đăng nhập
1.2	Trang chủ
1.3	Đăng xuất
1.4	Thiết lập Khoa/Phòng
1.5	Đổi mật khẩu
1.6	Quản lý khoa
1.7	Quản lý phòng
1.8	Quản lý nhân viên
1.9	Quản lý người dùng
1.10	Danh mục cấu hình
1.11	Thêm mới cấu hình nhân viên
1.12	Danh mục cấu hình nhân viên
1.13	Hệ thống menu
1.14	Phân quyền chức năng menu
1.15	Quyền dữ liệu phòng, kho
1.16	Phân quyền dữ liệu người dùng
2	Quản lý danh mục dùng chung
2.1	Danh mục quản lý địa danh
2.2	Danh mục bệnh viện
2.3	Danh mục loại bệnh ICD

2.4	Danh mục đối tượng BHYT
2.5	Danh mục thông
2.6	Danh mục dân tộc
2.7	Danh mục mã nhóm dịch vụ
2.8	Danh mục khám bệnh
2.9	Danh mục Xét nghiệm
2.10	Danh mục thực hiện xét nghiệm
2.11	Danh mục chuẩn đoán hình ảnh
2.12	Danh mục mẫu kết quả thực hiện
2.13	Danh mục phẫu thuật thủ thuật
2.14	Danh mục Suất ăn
2.15	Danh mục vận chuyển
2.16	Danh mục giá xăng
2.17	Danh mục ngày giường
2.18	Danh mục phụ thu
2.19	Danh mục thu khác
2.20	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng
2.21	Danh mục khoa bác sĩ
2.22	Danh mục loại nhóm DV
2.23	Danh mục nhóm dịch vụ
2.24	Danh mục Loại Bệnh án
2.25	Danh mục mã máy
2.26	Danh mục dịch vụ mã máy
2.27	Danh mục kho
2.28	Danh mục loại thuốc vật tư
2.29	Danh mục nhà cung cấp
2.30	Danh mục hoạt chất
2.31	Danh mục biệt dược
2.32	Danh mục đường dùng
2.33	Danh mục nước sản xuất
2.34	Danh mục hãng sản xuất
2.35	Danh mục thuốc vật tư
2.36	Quản lý kho- thuốc
2.37	Hội đồng kiểm
3	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
3.1	Bệnh nhân lấy số thứ tự, hiển thị trên màn hình chờ số thứ tự của BN, và chờ gọi tên vào quầy tiếp nhận
3.2	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân
3.3	Quản lý thông tin chuyển tuyến

3.4	Nhập thông tin sinh tồn
3.5	In ấn
3.6	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng
3.7	Chỉ định thu khác
3.8	Danh sách xét nghiệm
3.9	Danh sách chẩn đoán hình ảnh
3.10	Danh sách phẫu thuật thủ thuật
3.11	Danh sách phiếu thu khác
3.12	Danh sách hẹn khám
3.13	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân
3.14	Cập nhật công khám / phòng khám
3.15	Xóa bệnh nhân
3.16	In lại phiếu
3.17	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT
3.18	Kiểm tra thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận
3.19	Chọn đối tượng bệnh nhân
3.20	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh
4	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
4.1	Khám bệnh ngoại trú
4.2	Quản lý hành chính điều trị ngoại trú
4.3	Quản lý điều trị ngoại trú
5	Quản lý dược (vật tư)
5.1	Quản lý thuốc vật tư thầu
5.2	Danh sách dự trù gọi thầu nzt
5.3	Duyệt danh sách dự trù gọi thầu
5.4	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp
5.5	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp
5.6	Nhập xuất thuốc từ kho khác
5.7	Nhập xuất vật tư từ kho khác
5.8	Xuất huỷ thuốc
5.9	Xuất huỷ vật tư
5.10	Xuất khác thuốc
5.11	Xuất khác vật tư
5.12	Nhập khác thuốc
5.13	Nhập khác vật tư
5.14	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác
5.15	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác
5.16	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tử
5.17	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tử trực

5.18	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho
5.19	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư
5.20	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân
5.21	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân
5.22	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú
5.23	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú
5.24	Duyệt phát thuốc ngoại trú (Duyệt phát thuốc bệnh nhân)
5.25	Duyệt phát thuốc nội trú
5.26	Quản lý kiểm kê
5.27	Nhập bù thuốc
5.28	Nhập bù vật
5.29	Xuất thừa thuốc
5.30	Xuất thừa vật tư
5.31	Khóa lô thuốc
5.32	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh
5.33	Khóa danh sách kho
5.34	Import danh mục thuốc vật tư
5.35	Import tồn đầu kỳ
5.36	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc bệnh viện
5.37	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho
5.38	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực
5.39	Tra cứu thuốc vật tư tồn tủ trực
5.40	Tra cứu xuất nhập tồn
5.41	Tra cứu thẻ kho
6	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
6.1	Thu viện phí/Thanh toán
6.2	Thu viện phí/Trốn viện
6.3	Thu viện phí/Danh sách bệnh nhân
6.4	Xuất HĐĐT liên kết tới phần mềm HĐĐT hiện tại theo từng người thu, từng loại thanh toán
6.5	Thu viện phí/Danh sách phiếu thu theo từng loại thanh toán
6.6	Thu tiền bán thuốc
6.7	Quản lý số phiếu thu, hóa đơn theo từng loại thanh toán
6.8	Danh sách phiếu thu
7	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
7.1	Duyệt BHYT
7.2	Xuất file bảo hiểm
7.3	Gửi bảo hiểm theo danh sách
7.4	Khóa số liệu BHYT

7.5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân
7.6	Chuyển thông tin bảo hiểm/Chuyển đối tượng
8	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
8.1	Chỉ định dịch vụ xét nghiệm
8.2	Chỉ định dịch vụ chẩn đoán hình ảnh
8.3	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật thủ thuật
9	Quản lý kết quả cận lâm sàng
9.1	Quản lý bệnh phẩm
9.2	Lấy mẫu bệnh phẩm
9.3	Trả kết quả bệnh phẩm
9.4	Xuất thuốc - vật tư
9.5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
9.6	Quản lý sửa phòng thực hiện
10	Quản lý điều trị nội trú
10.1	Quản lý hành chính nội trú
10.2	Quản lý điều trị nội
10.3	Quản lý thuốc vật tư khoa điều trị
11	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
11.1	Quản lý giường
11.2	Thêm giường
11.3	Xếp giường cho bệnh nhân
11.4	Chuyển phòng cho bệnh nhân
11.5	Kê tiền giường
11.6	Kê giường
12	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
12.1	Danh mục Suất ăn
12.2	Tạo phiếu suất ăn
12.3	Danh sách suất ăn
12.4	Tổng hợp suất ăn
12.5	Duyệt phiếu suất ăn
12.6	Nhà ăn
STT	Danh sách chức năng, tính năng kỹ thuật
13.1	Phiếu in
13.2	Danh sách báo cáo
14	Quản lý khám sức khỏe
14.1	Danh mục công ty
14.2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn
14.3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel
14.4	Nhập danh sách bệnh nhân

14.5	Hội đồng điều trị
14.6	Danh mục gói dịch vụ
14.7	Cấu hình dịch vụ
14.8	Tiếp nhận khám
14.9	Nhập thông tin khám tổng quát
14.1	Phân loại khám sức khỏe
15	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
15.1	Hàng đợi tiếp nhận
15.2	Hàng đợi khám bệnh
15.3	Hàng đợi viện phí
15.4	Hàng đợi phát thuốc
15.5	Hàng đợi thực hiện cận lâm sàng
16	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện
16.1	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao
16.2	Nhà thuốc bệnh viện
17	Quản lý trang thiết bị y tế
17.1	Nhập xuất kho/Nhập kho
17.2	Chuyển kho
17.3	Trang cấp tài sản
17.4	Duyệt yêu cầu trang cấp
17.5	Sửa chữa thiết bị
17.6	Lập kế hoạch bảo dưỡng
17.7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng
17.8	Cập nhật trạng thái thiết bị
17.9	Tra cứu tồn kho
17.1	Tra cứu lịch sử sử dụng
18	Kết nối với PACS cơ bản
18.1	Quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh
18.2	Tiếp nhận phiếu
18.3	Quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh
18.4	Xuất thuốc - vật tư
18.5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
18.6	Quản lý sửa phòng thực hiện
19	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
19.1	Tiếp nhận cấp cứu
19.2	Khám bệnh cấp cứu
19.3	Quản lý hành chính cấp cứu
19.4	Điều trị bệnh nhân cấp cứu
19.5	Quản lý thuốc vật tư cấp cứu

20	Quản lý phòng mổ
20.1	Lên lịch mổ
20.2	Duyệt mổ
20.3	Khám mê
20.4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
21	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
21.1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn
21.2	Quản lý đăng ký hẹn khám
22	Quản lý ngân hàng máu
22.1	Nhập máu từ nhà cung cấp
22.2	Cập nhật barcode túi máu
22.3	Điều chỉnh túi máu nội trú
22.4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú
22.5	Truyền máu hòa hợp
22.6	In ấn
23	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
23.1	Cấp mã số thẻ
23.2	Đăng ký khám bệnh
24	Quản lý tương tác thuốc
24.1	Danh mục loại tương tác thuốc vật tư
24.2	Danh mục lý do sử dụng thuốc khi tương tác
24.3	Khai báo thông tin tương tác thuốc
24.4	Khai báo thông tin tương tác hoạt chất
24.5	Danh mục tương tác ATC
24.6	Cảnh báo tương tác thuốc
25	Quản lý phác đồ điều trị
25.1	Danh mục phác đồ điều trị
25.2	Xem lịch sử phác đồ điều trị
26	Quản lý dinh dưỡng
26.1	Khám tư vấn dinh dưỡng
26.2	Phiếu đánh giá ban đầu cho người bệnh nhập viện
26.3	Tạo giấy mời hội chẩn, tư vấn dinh dưỡng/Tạo giấy mời
26.4	Tạo giấy mời hội chẩn, tư vấn dinh dưỡng/Tra cứu thông tin dinh dưỡng
26.5	Quản lý hội chẩn, trả lời tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân
26.6	Quản lý Hội chẩn, Tư vấn trước khi ra viện
26.7	Quản lý phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng tại Khoa lâm sàng
27	Kê đơn, chỉ định, trả kết quả cận lâm sàng trên máy tính bảng, điện thoại thông minh
27.1	Kê đơn thuốc

27.2	Kê dịch vụ
27.3	Tạo phiếu điều trị
27.4	Tạo phiếu chăm sóc
28	Quản lý Dược lâm sàng
28.1	Tổng hợp gửi duyệt dược lâm sàng
28.2	Duyệt dược lâm sàng
29	Quản lý thuốc đặc biệt
29.1	Hội chẩn thuốc 1 sao, 2 sao
29.2	Hội chẩn thuốc kháng sinh
29.3	Thuốc cảnh báo khi kê
29.4	Thuốc đánh số
30	Quản lý kháng sinh đồ
30.1	Danh mục nhóm vi khuẩn
30.2	Danh mục vi khuẩn
30.3	Danh mục kháng sinh
30.4	Danh mục dịch vụ vi khuẩn
30.5	Danh mục vi khuẩn kháng sinh
31	Quản lý giải phẫu bệnh
31.1	Danh mục mẫu giải phẫu bệnh
31.2	Danh mục giải phẫu bệnh
31.3	Danh mục vị trí sinh thiết
31.4	Danh mục phương pháp nhuộm
31.5	Quản lý bệnh phẩm
31.6	Kết quả bệnh phẩm
31.7	Xuất thuốc - vật tư
31.8	Quản lý phụ cấp PTTT
32	Quản lý văn phòng phẩm
32.1	Danh mục văn phòng phẩm
32.2	Nhập vật tư văn phòng phẩm từ NCC
32.3	Yêu cầu vật tư văn phòng phẩm
32.4	Duyệt yêu cầu VT-VPP
33	Quản lý mượn đồ
33.1	Quản lý mượn đồ
33.2	Hủy đồ hỏng
33.3	Tính tiền hỏng mất
34	Quản lý gói khuyến mại
34.1	Khai báo danh mục gói khám
34.2	Quản lý gói khuyến mại
34.3	Chỉ định dịch vụ trong gói khám

34.4	Thanh toán viện phí
36	Hệ thống Dashboard trong bệnh viện
37	Ký số/ ký điện tử
37.1	Ký số/ Ký điện tử bệnh án nội khoa
37.2	Ký số/ Ký điện tử bệnh án nhi khoa
37.3	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Truyền nhiễm
37.4	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Phụ khoa
37.5	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Sản khoa
37.6	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Sơ sinh
37.7	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Tâm thần
37.8	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Da liễu
37.9	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Huyết học Truyền máu
37.1	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Ngoại khoa
37.11	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Bỏng
37.12	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Ung bướu
37.13	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Răng Hàm Mặt
37.14	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Tai Mũi Họng
37.15	Ký số/ Ký điện tử bệnh án Bệnh án Ngoại trú chung
37.16	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Ngoại trú Răng Hàm Mặt
37.17	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền
37.18	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền
37.19	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền
37.2	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Mắt (chấn thương)
37.21	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Mắt (Bán phần trước
37.22	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Mắt (Đáy mắt)
37.23	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Mắt (Glaucoma)
37.24	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Mắt (Lác)
37.25	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án Mắt trẻ em
37.26	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án phục hồi chức năng
37.27	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án phục hồi chức năng nhi
37.28	Ký số/ Ký điện tử Bệnh án ngoại trú phục hồi chức năng
37.29	Ký số/ Ký điện tử Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức
37.30	Ký số/ Ký điện tử Giấy chứng nhận phẫu thuật
37.31	Ký số/ Ký điện tử Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu
37.32	Ký số/ Ký điện tử Phiếu khám chuyên khoa
37.33	Ký số/ Ký điện tử Phiếu gây mê hồi sức
37.34	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật
37.35	Ký số/ Ký điện tử Phiếu theo dõi truyền dịch

37.36	Ký số/ Ký điện tử Phiếu chiếu/ chụp Xquang
37.37	Ký số/ Ký điện tử Phiếu chụp cắt lớp vi tính
37.38	Ký số/ Ký điện tử Phiếu chụp cộng hưởng từ
37.39	Ký số/ Ký điện tử Phiếu siêu âm
37.40	Ký số/ Ký điện tử Phiếu điện tim
37.41	Ký số/ Ký điện tử Phiếu điện não
37.42	Ký số/ Ký điện tử Phiếu nội soi
37.43	Ký số/ Ký điện tử Phiếu đo chức năng hô hấp
37.44	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm (chung)
37.45	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm Huyết học
37.46	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm huyết tuỷ đồ
37.47	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu
37.48	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương
37.49	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm nước dịch
37.5	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu
37.51	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò
37.52	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm vi sinh
37.53	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết
37.54	Ký số/ Ký điện tử Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi
37.55	Ký số/ Ký điện tử Trích biên bản hội chẩn
37.56	Ký số/ Ký điện tử Trích biên bản kiểm thảo tử vong
37.57	Ký số/ Ký điện tử Phiếu khám bệnh vào viện (chung)
37.58	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc
37.59	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu
37.6	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật Glacom
37.61	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật lác
37.62	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật túi lệ
37.63	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật sụp mi, mộng, thể thủy tinh
37.64	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật Mộng
37.65	Ký số/ Ký điện tử Phiếu phẫu thuật Thể thủy tinh
37.66	Ký số/ Ký điện tử Phiếu theo dõi điều trị
37.67	Ký số/ Ký điện tử Phiếu chăm sóc cấp 1
37.68	Ký số/ Ký điện tử Phiếu chăm sóc cấp 2
37.7	Ký số/ Ký điện tử Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu
37.71	Ký số/ Ký điện tử Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú
37.72	Ký số/ Ký điện tử Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
37.73	Ký số/ Ký điện tử phiếu đánh giá người bệnh chuyển viện/xuất viện

37.74	Ký số/ Ký điện tử Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực
37.75	Ký số/ Ký điện tử Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ)
37.76	Ký số/ Ký điện tử Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)
37.77	Ký số/ Ký điện tử Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh .. 293
37.78	Ký số/ Ký điện tử Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh)
37.79	Ký số/ Ký điện tử Biên bản kiểm thảo tử vong
37.8	Ký số/ Ký điện tử Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị xạ trị
37.81	Ký số/ Ký điện tử Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị
37.82	Ký số/ Ký điện tử Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh
37.83	Ký số/ Ký điện tử Phiếu khám thai
37.84	Ký số/ Ký điện tử Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án
37.85	Ký số/ Ký điện tử Khám sức khỏe định kỳ
37.86	Ký số/ Ký điện tử Khám sức khỏe trên 18 tuổi
37.87	Ký số/ Ký điện tử khám sức khỏe dưới 18 tuổi
37.88	Ký số/ Ký điện tử Đơn thuốc
37.89	Ký số/ Ký điện tử Chứng sinh
37.9	Ký số/ Ký điện tử Giấy chuyển tuyến
37.91	Ký số/ Ký điện tử Giấy ra viện
38	Ký bệnh nhân
38.1	Ký điện tử bảng kê chi phí khám chữa bệnh 6556
38.2	Ký điện tử phiếu công khai thuốc
39	Quản lý bệnh án
39.1	Ký và trình Ký số/ Ký điện tử
39.2	Thêm file đính kèm
39.3	Bàn giao hồ sơ bệnh án
39.4	Danh mục phiếu CA
39.5	Quản lý bệnh án
40	Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOS thông tin)
40.1	Giải pháp cung cấp API tìm kiếm và tra cứu thông tin cho các loại Kiosk
40.2	Chi tiết các nghiệp vụ cung cấp qua API
41	Thanh toán viện phí điện tử
41.1	Hình thức thanh toán viện phí điện tử
41.2	Đơn vị thanh toán
41.3	Thanh toán qua QRCode
42	Chỉ đạo tuyến
42.1	Quản trị hệ thống

42.2	Quản lý danh mục
42.3	Quản lý Chỉ đạo tuyến
43	Quản lý đào tạo
43.1	Quản trị hệ thống
43.2	Quản lý danh mục
43.3	Quản lý đào tạo
44	Nghiên cứu khoa học
44.1	Quản trị hệ thống
44.2	Quản lý danh mục
44.3	Quản lý nghiên cứu khoa học
45	Chất lượng bệnh viện
45.1	Quản trị hệ thống
45.2	Quản lý danh mục
45.3	Quản lý Chất lượng bệnh viện
46	Các hệ thống sẵn sàng tích hợp
46.1	Ứng dụng dành cho bệnh nhân khám bệnh từ xa
46.2	App bác sĩ (App HIS)
46.3	Bệnh án điện tử EMR
46.4	Kết nối Kiosk các nhà cung cấp trên thị trường (không tính thêm chi phí kết nối)
46.6	Kết nối LIS các nhà cung cấp trên thị trường (không tính thêm chi phí kết nối)
46.7	Kết nối RIS/ PACS các nhà cung cấp trên thị trường (không tính thêm chi phí kết nối)
46.8	App dành cho bệnh nhân đăng ký khám bệnh

STT	Danh sách chức năng, tính năng kỹ thuật Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)
1	Quản trị hệ thống
1.1	Quản lý người dùng
2	Quản lý danh mục
2.1	Danh mục xét nghiệm
2.2	Danh mục loại xét nghiệm
2.3	Danh mục nhân viên
2.4	Danh mục phòng ban
2.5	Danh mục phòng bệnh
2.6	Danh mục sổ xét nghiệm CLS
2.7	Danh mục viết tắt
2.8	Danh mục barcode
2.9	Quản lý tiêu chuẩn xét nghiệm

3	Quản lý chỉ định xét nghiệm
3.1	Tiếp nhận bệnh nhân từ LIS
4	Quản lý kết quả xét nghiệm
4.1	Kết quả
4.1	Kết quả máy
4.1	Quản lý Giao/nhận kết quả
5	Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm)
5.1	Cấu hình kết nối máy xét nghiệm
6	Báo cáo thống kê
6.1	Thống kê
6.1.1	Thống kê giao/ nhận mẫu
6.1.2	Thống kê giao/ nhận kết quả
6.1.3	Thống kê giao/ trả mẫu hỏng
6.1.4	Sổ xét nghiệm CLS
6.1.5	Thống kê hoạt động khoa xét nghiệm
6.2	Báo cáo
6.2.1	Báo cáo kiểm nhập vật tư/ hóa chất
6.2.2	Báo cáo và tra cứu chi tiết nhập kho theo nhà cung cấp
6.2.3	Báo cáo xuất nhập tồn tổng hợp
6.2.4	Báo cáo thẻ kho
6.2.5	Báo cáo và tra cứu xuất nhập tồn
6.2.6	Báo cáo chi tiết phiếu xuất vật tư/ hóa chất
6.2.7	Báo cáo chuyển kho theo chi tiết phiếu
7	Quản lý mẫu xét nghiệm
7.1	Danh sách chờ lấy mẫu
7.2	Danh sách chờ lấy mẫu (quét phiếu cha)
8	Quản lý hóa chất xét nghiệm
8.1	Danh mục Nước sản xuất
8.2	Danh mục hăng sản xuất
8.3	Danh mục nhà cung cấp
8.4	Danh mục Loại vật tư
8.5	Danh mục Nhóm vật tư
8.6	Danh mục vật tư
8.7	Danh mục Kho
8.8	Danh mục Đơn vị quy đổi
8.9	Danh mục Hợp đồng
8.10	Quản lý Kho – Vật tư
8.11	Quản lý thầu

8.12	Quản lý nhập kho
8.13	Quản lý giá
8.14	Nhập kho hàng hóa từ nhà cung cấp theo đúng hóa đơn
8.15	Yêu cầu cấp phát vật tư
8.16	Duyệt yêu cầu cấp phát
8.17	Hoàn trả kho
8.18	Duyệt hoàn trả kho
8.19	Định mức xét nghiệm hóa chất
8.20	Tra cứu thông tin vật tư
8.21	Định mức kho vật tư
8.22	Import tồn kho
8.23	Xuất kho
8.24	Xuất theo y lệnh
9	Kết nối liên thông với phần mềm HIS (nhận chỉ định từ HIS và đồng bộ kết quả xét nghiệm với HIS)
10	Thiết lập thông số cảnh báo khi vượt ngưỡng bình thường
11	Chuyển đổi toàn bộ dữ liệu từ phần mềm quản lý khám, chữa bệnh trước đây sang phần mềm trúng thầu hiện tại

STT	Danh sách chức năng, tính năng kỹ thuật Hệ thống án điện tử (EMR)
1	Quản lý thông tin tiền sử của bệnh nhân
1.1	Tra cứu lịch sử, tiền sử bệnh án của bệnh nhân
2	Quản lý tài liệu lâm sàng
2.1	Phiếu đánh giá ban đầu
2.2	Phiếu đơn thuốc
2.3	Giấy hẹn khám
2.4	Giấy nghỉ hưởng BHXH
2.5	Phiếu nhập viện (khám bệnh vào viện)
2.6	Phiếu chỉ định CDHA
2.7	Phiếu chỉ định CLS
2.8	Phiếu kết quả CLS
2.10	Phiếu kết quả CDHA
2.11	Phiếu sàng lọc dinh dưỡng
2.12	Giấy chuyển viện
2.13	Bảng kê chi phí khám chữa bệnh
2.14	Phiếu Yêu cầu tạm ứng
2.15	Giấy ra viện

2.16	Phiếu điều trị
2.17	Phiếu chăm sóc
2.18	Phiếu công khai thuốc
2.19	Phiếu công khai vật tư
2.20	Phiếu sơ kết điều trị
2.21	Phiếu Tổng hợp phiếu lĩnh
2.22	Phiếu chỉ định PTTT
2.23	Phiếu kết quả PTTT
2.24	Phiếu cam kết thực hiện PTTT
2.25	Phiếu chỉ định xét nghiệm
2.26	Phiếu thực hiện xét nghiệm
2.27	Phiếu biên bản hội chẩn
3	Quản lý chỉ định
3.1	Phiếu chỉ định CDHA
3.2	Phiếu chỉ định xét nghiệm
3.3	Phiếu chỉ định PTTT
4	Quản lý kết quả cận lâm sàng
4.1	Phiếu kết quả xét nghiệm
4.2	Phiếu kết quả CDHA
4.3	Phiếu kết quả PTTT
5	Quản lý điều trị
5.1	Phiếu đánh giá ban đầu
5.2	Phiếu sàng lọc dinh dưỡng
5.3	Phiếu điều trị
5.4	Thông tin bệnh án bệnh nhân.
6	Quản lý thuốc đã kê đơn cho người bệnh
6.1	Phiếu đơn thuốc
6.2	Phiếu công khai thuốc
7	Quản lý thông tin bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế
8	Quản lý và đồng bộ thông tin hành chính của bệnh nhân
8.1	Quản lý và đồng bộ thông tin hành chính của bệnh nhân
8.2	Đồng bộ thông tin hành chính bệnh nhân từ hệ thống HIS
9	Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong bệnh viện
9.1	Kết nối đến hệ thống RIS để xem file
9.2	Kết nối đến hệ thống HIS
10	Quản lý hồ sơ bệnh án theo thời gian quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
11	Đồng bộ hồ sơ bệnh án
12	Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án

13	An ninh hệ thống
14	Kiểm tra, giám sát
15	Quản lý danh mục dùng chung nội bộ và tiêu chuẩn
16	Quản lý kết nối, liên thông theo các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 CDA, CCD)
17	Quản lý các quy tắc nghiệp vụ thao tác trên hồ sơ bệnh án
18	Sao lưu dự phòng và phục hồi CSDL